TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN Ô MÔN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-4-2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô MÔN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Thúy Đoan

2. Bà Lê Thị Thu Nguyệt

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 01 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2024 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1982. Địa chỉ: Khu V, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Anh **Trần Văn Bé H,** sinh năm 1981. Địa chỉ: Khu V, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/11/2023 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày: Vào năm 2014, chị và anh Trần Văn Bé H do tự nguyện thương yêu, được cha mẹ đồng ý, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng mọi quan điểm cuộc sống, thường bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình nên thường xuyên cãi nhau. Anh chị có dành thời gian hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay xét thấy không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Bé H.

Về con chung: Có một con tên Trần Ngọc T (nữ), sinh ngày 04/5/2014. Chị M yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung đến trưởng thành, không yêu cầu anh Bé H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với bị đơn anh Trần Văn Bé H nhưng anh Bé H vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị M và anh Trần Văn Bé H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, có phát sinh mâu thuẫn, chị M khởi kiện ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ nhưng anh Bé H vắng mặt nhiều lần không rõ lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng

mặt anh B Hai theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị M và anh B H chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2014, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa, chị M cho rằng vợ chồng mâu thuẫn phát sinh từ năm 2016 đến năm 2023 thì mâu thuẫn trầm trọng hơn do bất đồng quan điểm sống, thường bất hòa về tình cảm và kinh tế gia đình, anh Bé H hay uống rượu, cờ bạc, không quan tâm vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống không hạnh phúc. Chị đã cố gắng hàn gắn lại tình cảm gia đình nhưng không có kết quả, sau đó chị về cha mẹ ruột sinh sống nên anh chị ly thân từ tháng 6 năm 2022 đến nay. Thời gian ly thân, anh chị không quan tâm gì đến nhau. Chị M không còn tình cảm với anh Bé H nên yêu cầu được ly hôn với anh Bé H.

Về phía anh Bé H, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập anh B Hai đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng tại tòa và có ý kiến đối với hôn nhân của mình nhưng anh B H nhiều lần vắng mặt không rõ lý do. Điều đó cho thấy anh Bé H đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị M đối với anh B H là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị M xác định chị và anh Bé H có một con tên Trần Ngọc T (nữ), sinh ngày 04/5/2014. Khi ly hôn chị M yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngọc T đến trưởng thành.

Hội đồng xét xử xét thấy, chị M đang nuôi dưỡng cháu Ngọc T và cháu đang sống ổn định với chị M, chị M có đảm bảo cho cháu điều kiện về sinh hoạt, học tập cũng như đảm bảo cho sự phát triển về mọi mặt của trẻ. Vì vậy, ổn định cho chị M được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ngọc T đến trưởng thành là phù hợp với quy định pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Mặc dù anh Bé H không trực tiếp nuôi con nhưng pháp luật dành cho anh B Hai quyền được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Bé H thực hiện quyền này.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị M không yêu cầu anh Bé H cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Do anh Bé H vắng mặt nên chưa xác định được phần tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Trần Văn Bé H.

- Về con chung: Giao cháu Trần Ngọc T (nữ), sinh ngày 04/5/2014 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh Trần Văn Bé H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Bé H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh Bé H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí chị M đã nộp theo biên lai thu số 0004512 ngày 23/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn sang thành tiền án phí (công nhận chị M đã nộp xong).

- Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt

được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Ô Môn;
- Chi cục THADS Q. Ô Môn;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường Long Hưng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Lê Thị Thúy Hằng